

Càng Long, ngày 20 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15, 26 của Nghị quyết số:  
326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc  
hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc các  
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý  
số: 425/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về  
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự  
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có  
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Cao Văn S, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về số tiền phải trả*: Ông Cao Văn S với bà Nguyễn Thị N thống nhất tự  
nguyện thỏa thuận: Bà N tự nguyện trả cho ông S số tiền vay còn nợ gốc là  
20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Ông S thống nhất nhận số tiền này do bà N trả.

- *Về thời gian trả tiền*: Ông Cao Văn S với bà Nguyễn Thị N tự nguyện thỏa  
thuận thời gian trả tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết  
theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan  
thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Cao Văn S được miễn nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), do ông có đơn đề nghị miễn án phí vì là người có công với cách mạng (Thương binh Hạng  $\frac{3}{4}$ ), được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả lại cho ông S 683.000đ (Sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004595 ngày 18 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Bà Nguyễn Thị N nộp án phí dân sự sơ thẩm là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Thảo**